

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HC-PT

Ngày: 06 - 11 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý của Nhà
nước về đất đai thuộc trường hợp cấp
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 219/2020/TLPT-HC ngày 10-8-2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/HC-ST ngày 19-10-2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: United States of America. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh T, sinh năm 1980; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P: Ông Lê Bá Nhật B - Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Bá K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố H.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H3 Hải M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

2. Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H.

Địa chỉ: phường K, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Công K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hà K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: thành phố H2 Nội (căn hộ S28.1204). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê P T (Văn bản ủy quyền ngày 25-9-2020). Có mặt.

3. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà D (Trần Thị Diệu H), sinh năm 1975.

Địa chỉ: United States of America. Có đơn xin vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Diệu H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

6. Bà Trần Thị Diệu H2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

7. Bà Trần Thị Diệu H3, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Diệu H3: Ông Lê Bá Nhật B, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Bá K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Minh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Minh P trình bày như sau:

Nguồn gốc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 36, diện tích 2.144m² là do vợ chồng bà canh tác và ở từ năm 1974. Theo Bản đồ địa chính năm 1988 và Bản vẽ hiện trạng ngày 23-7-2003 do Trung tâm kỹ thuật địa chính đo vẽ theo bản đồ 202 thì diện tích thửa đất là 2.144 m², loại đất thổ cư, tọa lạc tại tổ 5, phường K, thành phố H. Trước đây bà P ở cùng mẹ (Nguyễn Thị L) và ông ngoại của bà tại ngôi nhà mà ông ngoại để lại cho ông Nguyễn Hứa K (cậu ruột bà P), nhưng sau đó ông K đã bán. Đến năm 1973, bà và ông Trần Hữu V kết hôn và đến ở tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 36, diện tích 2.144m² nói trên. Khi vợ chồng bà đến ở thửa đất này thì thửa đất để hoang nên vợ chồng bà trồng tranh và xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên đất để ở. Sau đó, do khó khăn kinh tế nên năm 1987 vợ chồng bà vào Đắc Lắc làm kinh tế. Đến năm 1996 vợ chồng bà trở về quê sinh sống và ở lại trên ngôi nhà cũ mà vợ chồng bà đã xây dựng từ năm 1975 và cũng đã được Ủy ban nhân dân phường K xác nhận vào ngày 10/10/2006.

Ngày 01-01-2003 vợ chồng bà P đã thống nhất và có Giấy thỏa thuận về cắt đất làm nhà ở cho mẹ là bà Nguyễn Thị L (có diện tích 200m², chiều rộng 20m², dài 25m, phía trước giáp đường, phía bên giáp ranh vườn ông Nguyễn Văn T và đã được 03 nhân chứng gần nhà xác nhận). Nội dung tại Giấy thỏa thuận như sau: “*Vợ chồng ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị Minh P có nhà và thửa vườn rộng 2.144m² ở ổn định từ trước đến nay, thống nhất cắt đất làm nhà cho bà Nguyễn Thị L*”. Tuy nhiên đến năm 2006, ông Nguyễn Hứa K ra Ủy ban nhân dân phường K nói thửa đất vợ chồng bà P đang sinh sống là của gia đình ông K. Ủy ban nhân dân phường K mời vợ chồng bà P ra hòa giải nhưng bà không đồng ý. Gần đây, bà P mới biết Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K (vợ, con ông Nguyễn Hứa K) tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H. Bà P cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho bà T, ông K (đại diện thừa kế ông Nguyễn Hứa K) dựa trên bản vẽ hiện trạng đo vẽ ngày 15-7-2003 do Trung tâm kỹ thuật địa chính đo vẽ là không có cơ sở pháp lý do bản vẽ hiện trạng này thực hiện theo chủ ý ông K rồi ép buộc mọi người ký vào.

Nay, bà Nguyễn Thị Minh P khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố H (đại diện ông Châu Văn Lộc- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H) trình bày:

Ngày 07-4-2016 bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận với tư cách là Đại diện thừa kế ông Nguyễn Hứa K tại Ủy ban nhân dân thành phố H. Tại Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận, bà T và ông K kê khai nguồn gốc được gia đình phân chia theo Biên bản thỏa thuận ngày 21-9-2006. Kèm theo hồ sơ bà T, ông K đã nộp các giấy tờ sau: Giấy chứng tử ông Nguyễn Hứa K; Biên bản thỏa thuận phân chia ranh giới nội bộ thửa đất giữa các ông bà Trần Hữu V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hứa K được Ủy ban nhân dân phường K xác nhận vào ngày 21-9-2006; Biên bản thỏa thuận ngày 09-3-2016 giữa bà Trần Thị Diệu H3 (đại diện cho bà Nguyễn Thị Minh P) và ông Nguyễn Hà K (đại diện cho ông Nguyễn Hứa K); Bản mô tả ranh giới thửa đất được Ủy ban nhân dân phường K xác nhận vào ngày 09-3-2016.

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T, ông K được Ủy ban nhân dân phường K thông báo, niêm yết công khai theo quy định nhưng không nhận được đơn khiếu nại, tranh chấp, phản ánh. Ngày 09-5-2016 Ủy ban nhân dân phường K xác nhận nguồn gốc tại Đơn xin cấp Giấy chứng nhận với nội dung: “Nội dung kê khai theo hiện trạng: Ổn định; Nguồn gốc sử dụng đất được gia đình ông Nguyễn Hứa K phân chia theo biên bản thỏa thuận ngày 21-6-2016 được Ủy ban nhân dân phường xác nhận; Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: trước năm 1986; Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: không có đơn tranh chấp”.

Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường K và đề xuất của các cơ quan chuyên môn. Ngày 24-10-2016 Ủy ban nhân dân thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận cho bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hứa K tại thửa đất số 129(69-1), tờ bản đồ số 36, diện tích 689,4m² đất nông nghiệp, tọa lạc tại 79/13 P, phường K, thành phố H là có cơ sở, đúng trình tự theo quy định.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế trình bày:

Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K (là đại diện của những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hứa K) được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận ngày 24-10-2016 tại thửa đất số 129 (69-1), tờ bản đồ số 36, diện tích 689,4m² tọa lạc tại 79/13 P, phường K, thành phố H. Ông Nguyễn Hà K nhận thừa kế phần di sản của ông Nguyễn Hứa K để lại theo Văn bản khai nhận di sản được Văn phòng Công chứng Nam T chứng nhận ngày 29-3-2017. Ngày 28-4-2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp đổi Giấy chứng nhận cho bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K tại thửa đất nêu trên. Căn cứ quy định của pháp luật đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho ông K bà T đảm bảo đúng quy trình, thủ tục nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hà K trình bày:

Năm 1975 ông Nguyễn Hứa K (bố ông Nguyễn Hà K) đi tập kết trở về quê hương và được thừa kế mảnh đất do ông bà để lại, diện tích 2.144m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cùng năm 1975 ông K đã cho bà Nguyễn Thị Minh P (cháu gọi ông K bằng cậu ruột) làm nhà ở tạm trên mảnh đất trên vì tại thời điểm này vợ chồng bà P, ông V không có nhà ở và con còn nhỏ.

Vào năm 2003, ông Nguyễn Hứa K cho bà Nguyễn Thị L (chị ruột ông K) 500m² và cho bà P 500m² trên thửa đất nói trên, phần diện tích còn lại ông K quản lý. Việc phân chia này được thể hiện tại Bản vẽ hiện trạng thửa đất do Trung tâm kỹ thuật địa chính tỉnh Thừa Thiên Huế lập ngày 15-7-2003 và đã được các bên ký xác nhận. Đến năm 2006 do xảy ra sự tranh chấp giữa gia đình bà L với bà P nên vợ chồng bà P, bà L cùng ông K tiến hành lập biên bản thỏa thuận và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường K về việc làm rõ hơn thỏa thuận phân chia theo Bản vẽ hiện trạng lập ngày 15-7-2003. Năm 2010, ông Nguyễn Hứa K qua đời. Ông Nguyễn Hà K đã đại diện của ông K đứng ra cho bà L, bà P mỗi người thêm 200m² tại thửa đất nói trên và diện tích còn lại của ông K là 689,4m². Vào ngày 9-3-2016 tại Ủy ban nhân dân phường K ông K (đại diện cho ông K) và bà Trần Thị Diệu H3 (con gái bà P- đại diện cho bà P) đã tiến hành phân chia lại diện tích và ranh giới đất được thể hiện trên các tờ bản đồ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H lập và xác nhận. Ông và bà Diệu H3 đã đồng ý và cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì về phân chia ranh giới, mốc giới các thửa đất trên.

Sau khi nộp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 24-10-2016 Ủy ban nhân dân thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận ký hiệu CC 451686 cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, những người thừa

kế theo pháp luật của ông K có văn bản từ chối nhận di sản thì ông K xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế ký hiệu ký hiệu CG 213186 cho cá nhân ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 11-5-2017 bà Đặng Thị T đã làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lại thửa đất này cho ông K và ông tiến hành xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị gia đình bà P khiếu nại.

Nay bà Nguyễn Thị Minh P khởi kiện tại Tòa án đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K vào ngày 24-10-2016 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T vào ngày 26-4-2017 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì ông K không đồng ý và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T cũng thống nhất với lời trình bày ông Nguyễn Hà K và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm chị Trần Thị Diệu H, chị Trần Thị Diệu H1, chị Trần Thị Diệu H2, chị Trần Thị Diệu H3 (các con của bà P, ông V) đều thống nhất với trình bày bà P, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường K trình bày:

Căn cứ vào Sổ địa chỉ của Ủy ban nhân dân phường K thì thửa đất nói trên do ông Nguyễn Tất H đứng tên. Như vậy, nguồn gốc thửa đất nói trên là của ông Nguyễn Tất H (ông nội Nguyễn Hứa K và bà Nguyễn Thị L). Vào năm 2003 thì có biên bản thỏa thuận của gia đình theo yêu cầu của bà P ông V nên đã tiến hành lập bản vẽ hiện trạng thể hiện việc phân diện tích của từng người, cụ thể là cho bà L, ông Đạt, ông V bà P và cho phần ông Nguyễn Hứa K. Trên cơ sở bản vẽ hiện trạng vào năm 2003 thì vào năm 2006 Ủy ban nhân dân phường K đã tiến hành lập Biên bản thỏa thuận theo đề nghị các bên về phân chia diện tích tại thửa đất số 129 (69-1) tờ bản đồ số 36 tại 79/13 P, phường K, thành phố H cho từng cá nhân thể hiện trên biên bản thỏa thuận. Việc Ủy ban nhân dân phường K xác nhận nguồn gốc đất liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là hoàn toàn đúng pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Vân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay: Người khởi kiện không rút yêu cầu khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện - Luật sư Lê Bá Nhật Bình đề nghị HĐXX xác định thửa đất số 3, tờ bản đồ số 36, diện tích 2144 m² tọa lạc tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị Minh P; đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P và tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K vào ngày 24-10-2016 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T vào ngày 26-4-2017 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10-7-2020, bà Nguyễn Thị Minh P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015. Không chấp nhận đơn kháng

cáo của bà Nguyễn Thị Minh P. Giữ nguyên Bản án số 04/2020/HC-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện: Ngày 16-5-2019, bà Nguyễn Thị Minh P khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là ông Nguyễn Hà K, bà Đặng Thị T ngày 24-10-2016 tại thửa số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T ngày 26-4-2017 cùng tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật (Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015).

[2] Về thẩm quyền và tính hợp pháp quyết định: Ngày 07-4-2016, ông Nguyễn Hà K, bà Đặng Thị T làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tư cách là Đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K tại Ủy ban nhân dân thành phố H. Trình tự, thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận, quyền sở hữu nhà ở 689,4m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K, bà Đặng Thị T 689,4m² là đúng quy định tại Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013.

[3] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của tổ tiên để lại cho các con, cháu ông Nguyễn Hứa K, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Minh P đối với thửa đất có diện tích 2.144 m² tại thửa đất số 3, tờ bản đồ 36 thuộc Tờ 5, phường K, thành phố H. Sau đó, ông K, bà L và vợ chồng bà P, ông Nguyễn Hữu V lập Biên bản thỏa thuận vào ngày 21-9-2006 và được Ủy ban nhân dân phường K xác nhận, cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Minh P, ông Nguyễn Hữu V được chia 500m², vị trí phía Đông giáp thửa đất bà Nguyễn Thị L, Phía Tây giáp 3, phía Bắc đường kiệt. Phần đất còn lại giao cho Nguyễn Hứa K quản lý. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 09-3-2016 giữa bà Trần Thị Diệu H3 (con ông V, bà P) đại diện cho bà P với ông Nguyễn Hà K (con ông K) nội dung thỏa thuận phần đất còn lại là của K là 689,4 m². Các bên cam kết không có

tranh chấp, khiếu nại đây là thỏa thuận cuối cùng để các bên tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, Bản mô tả ranh giới được Ủy ban nhân phường K xác nhận ngày 29-3-2016 có chữ ký của chủ sử dụng tiếp giáp thửa đất là bà Trần Thị Diệu H3 xác định ranh giới thửa đất có diện tích 689,4m². Ngày 29-3-2016, Ủy ban nhân dân phường K xác nhận nguồn gốc sử dụng đất gia đình ông Nguyễn Hứa K phân chia theo Biên bản thỏa thuận ngày 21-9-2006 với hiện trạng sử dụng đất ổn định, không có ai có ý kiến gì. Ngày 24-10-2016, Ủy ban dân nhân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K (đại diện của những người được thừa kế được quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hứa K) thửa số 129/69-1, tờ bản đồ 36 với 689,4 m² đất nông nghiệp tại 7/13 Phạm thị Liên, phường K Thành phố H. Sau đó, ông Nguyễn Hà K làm đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận ký hiệu CG 213186 cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đều cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh P. Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh P là người cao tuổi nên được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh P. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Xử:

Áp dụng Điều 70, khoản 2 Điều 82, Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 70, Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày

19-5-2014 quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014.

Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CC 451686 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho đại diện thừa kế của ông Nguyễn Hứa K là bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hà K vào ngày 24-10-2016 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký hiệu CG 213186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Nguyễn Hà K và bà Đặng Thị T vào ngày 26-4-2017 tại thửa đất số 129, tờ bản đồ 36, diện tích 689,4m² tại 79/13 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Minh P được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06 - 11 - 2020./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu